

Số: 07 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2025/TT-BXD và Thông tư số 32/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4849/TTr-SXD ngày 28/11/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở theo khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà ở cấp xã; cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận; Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải kịp thời, chặt chẽ, thường xuyên bảo đảm hồ sơ cung cấp đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì phải có văn bản báo cáo và cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện.

2. Các bên liên quan chủ động phối hợp, bàn bạc giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp cung cấp hồ sơ. Trường hợp có vướng mắc mà các bên không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan quản lý nhà ở cấp xã báo cáo về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, hồ sơ về nhà ở do đơn vị cung cấp.

4. Không được làm sai lệch thông tin, dữ liệu về nhà ở; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm thất lạc hồ sơ, thông tin về nhà ở.

5. Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán thông tin trái với các quy định của pháp luật.

6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thông tin về nhà ở về những sai sót của thông tin, hồ sơ đã cung cấp.

Điều 4. Nội dung thông tin về nhà ở phối hợp cung cấp

Thông tin về nhà ở bao gồm nhà ở riêng lẻ và nhà chung cư được quy định như sau:

1. Đối với nhà ở tại đô thị và nông thôn được tạo lập trước ngày 01/7/2006 thì cung cấp thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15.

2. Đối với nhà ở tại đô thị được tạo lập kể từ ngày 01/7/2006 thì cung cấp thông tin theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15.

3. Đối với nhà ở tại nông thôn được tạo lập kể từ ngày 01/7/2006 thì cung cấp thông tin theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15.

4. Đối với trường hợp xây dựng nhà ở theo dự án thì cung cấp thông tin theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

2. Định kỳ hàng Quý (vào ngày 05 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo), cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở đối với các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận trong Quý trước đó cho cơ quan quản lý nhà ở để thiết lập hồ sơ nhà ở.

3. Hình thức phối hợp

a) Cung cấp thông tin trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Văn phòng điện tử);

b) Gửi thông tin bằng văn bản giấy.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, nhà ở thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 5 Quyết định này cho Sở Xây dựng.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 5 Quyết định này cho Sở Xây dựng khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 5 Quyết định này cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở

1. Sở Xây dựng tổ chức tiếp nhận, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở trên địa bàn do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp.

2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở trên địa bàn sau khi cấp Giấy chứng nhận và tiếp nhận thông tin về nhà ở do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chức năng trong việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận báo cáo khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan chức năng, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo;

c) Báo cáo kết quả cung cấp thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà ở về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng khi có yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Quản lý, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với Sở Xây dựng; Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở bảo đảm theo Quyết định này.

3. Các sở, ngành có liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở trên địa bàn tỉnh phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

Quản lý, chỉ đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để tiếp nhận thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà ở bảo đảm theo Quyết định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH (Trân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu